

Số: /TTT-P4

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện việc
kiểm soát TSTN năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Các doanh nghiệp cổ phần có vốn của Nhà nước thuộc tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 7341/UBND-NC ngày 18/11/2021 về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) năm 2021; căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh Bình Định, Thanh tra tỉnh hướng dẫn thực hiện việc kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2021 như sau:

1. Xây dựng kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Ban thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có vốn của nhà nước thuộc tỉnh quản lý (*sau đây gọi chung là các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị*) xây dựng kế hoạch để chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2021 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Nội dung kế hoạch phải nêu rõ mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức, biện pháp, thời gian và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

trong việc tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai và tổng hợp báo cáo thực hiện việc kê khai TSTN năm 2021.

2. Thực hiện Kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN

a) Rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN

Từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tiến hành rà soát, lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2021 để gửi cho Cơ quan kiểm soát TSTN có thẩm quyền và triển khai hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai TSTN theo quy định. Người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2021 là những người đã thực hiện nghĩa vụ kê khai lần đầu năm 2020 theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 nay tiếp tục thực hiện nghĩa vụ kê khai hàng năm và kê khai bổ sung năm 2021 gồm:

- Người có nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm: Là người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên (người có phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên) theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Người có nghĩa vụ kê khai TSTN bổ sung năm 2021 (trừ những người đã thực hiện việc kê khai hàng năm nêu trên): Là những người có biên động TSTN trong năm 2021 có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (so với kê khai lần đầu năm 2020). Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý được biết để những người này tự giác báo cáo, trên cơ sở đó lập danh sách và hướng dẫn thực hiện việc kê khai. Trường hợp đã được thông báo, nhưng những người này không chủ động báo cáo với cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện nghĩa vụ kê khai, thì sau này phát hiện được sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định. Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai bổ sung thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tổ chức thực hiện việc kê khai TSTN

- Trên cơ sở danh sách được lập, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức triển khai hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai. Việc kê khai, tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2021 thực hiện theo quy định tại Điều 37, 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và ***phải hoàn thành trước ngày 31/12/2021***. Lưu ý các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải hướng dẫn, kiểm tra, yêu cầu người kê khai thực hiện việc kê khai theo đúng mẫu kê khai; kê khai chính xác, rõ ràng, đầy đủ các thông tin liên quan theo mẫu và hướng dẫn kèm theo; phải mở sổ để theo dõi việc kê khai, giao, nhận bản kê khai.

- Sau khi hoàn thành việc kê khai, người kê khai phải nộp 02 bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, trong đó 01 bản lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện việc công khai bản kê khai và phục vụ cho công tác quản lý cán bộ; 01 bản gửi cho Cơ quan kiểm soát TSTN có thẩm quyền. Trường hợp vẫn chưa xác định được Cơ quan có thẩm quyền kiểm soát TSTN, thì cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức tạm thời lưu giữ, quản lý bản kê khai chờ hướng dẫn sau. Đối với việc gửi bản kê khai của những người kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra tỉnh và Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh sẽ có hướng dẫn riêng. Việc gửi bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý cho các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng.

c) Công khai bản kê khai

Sau khi hoàn thành việc kê khai, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện nghiêm túc việc công khai và lập biên bản công khai bản kê khai TSTN theo quy định tại khoản 1, Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Việc công khai bản kê khai phải hoàn thành chậm nhất đến ngày 28/02/2022.

3. Báo cáo kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN

Sau khi hoàn thành việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN hàng năm và kê khai bổ sung năm 2021, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, gửi về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) **chậm nhất ngày 31/3/2022**. Nội dung báo cáo thực hiện theo đề cương kèm theo công văn này (tải về tại mục Thông báo trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh: www.ttt.binhdingh.gov.vn). Hình thức gửi báo cáo qua đường văn thư, đồng thời gửi bản mềm qua E-Mail: thanhtrabinhdinh@yaoo.com.vn.

Đề nghị các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng quy định; nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời cho Thanh tra tỉnh (qua đồng chí Huỳnh Châu, Trưởng phòng Phòng Thanh tra 4, số điện thoại 0935.795598) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh (báo cáo) ;
- CTT, các PCTT tỉnh;
- Lưu: VT, P4.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Văn Thơm